

Bản án số: 261/2022/DS-ST
Ngày 12-9-2022
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Trần Duyên Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Ngọc Hòa.
2. Bà Trương Thị Thu Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nga là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa Lý – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 50/2021/TLST-DS ngày 10 tháng 11 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 225/2022/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Đ, trụ sở tại: Số nhà X, đường N, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Nguyễn Đình L là người đại diện theo pháp luật (Chủ tịch Hội đồng quản trị). Anh Nguyễn Văn P, nơi làm việc: Số nhà Z, đường Y, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng, là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 16823/UQ-PVB ngày 24 tháng 9 năm 2021). Vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn S, nơi cư trú: Số nhà V, đường L, phường G, thành phố Q, tỉnh Bình Định. Vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Công ty Trách nhiệm hữu hạn T, trụ sở tại: Lô A, OLP 1, Khu Đô thị Thương mại A, phường Q, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

Người đại diện hợp pháp của Công ty Trách nhiệm hữu hạn T: Anh Nguyễn Viết T là người đại diện theo pháp luật (Giám đốc). Vắng mặt.

3.2. Anh Nguyễn Văn Đ, nơi cư trú: Thôn B, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 10 năm 2021, đơn xin rút yêu cầu khởi kiện đề ngày 20 tháng 8 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Đ là anh Nguyễn Văn P trình bày:

Để phục vụ mua xe ô tô tiêu dùng, anh Nguyễn Văn S đã ký kết Hợp đồng cho vay số 1006/2018/HĐTD/PVB-NTH ngày 12-6-2018 với Ngân hàng Thương mại Đ Chi nhánh Q – Phòng Giao dịch. Số tiền vay là 288.000.000 đồng; thời hạn vay là 72 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên; lãi suất trong hạn được ghi nhận tại Khế ước nhận nợ; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; lãi suất chậm trả lãi là 10%/năm; kỳ hạn trả nợ vào ngày 13 hàng tháng. Để bảo đảm cho khoản vay nêu trên, anh S đã thế chấp tài sản thuộc sở hữu của mình là xe ô tô con nhãn hiệu Mitsubishi, số loại Mirage, màu trắng, số khung A03AHH007224, số máy 3A92UGH1103, biển kiểm soát 77A-100.42 (giấy Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 024332 do Phòng Cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Bình Định cấp ngày 11-6-2018) theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 1006/2018/HĐBĐ/PVB-NTH ngày 12-6-2018.

Thực hiện Hợp đồng cho vay số 1006, Ngân hàng Đ đã giải ngân một lần bằng hình thức chuyển khoản số tiền 288.000.000 đồng vào tài khoản số 104000426679 của Công ty Cổ phần Ô tô Quy Nhơn tại Ngân hàng Đ chi nhánh Quy Nhơn cho anh S theo Khế ước nhận nợ số 1006/2018/KUNN ngày 13-6-2018. Quá trình thực hiện trả nợ theo cam kết tại hợp đồng vay, anh S đã thanh toán cho Ngân hàng Đ số tiền là 200.610.253 đồng, trong đó: Gốc 132.000.000 đồng, lãi và phạt chậm thanh toán 68.610.253 đồng. Tuy nhiên, kể từ kỳ trả nợ ngày 13-3-2021, anh S đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán hợp đồng vay; theo đó, dư nợ tạm tính đến hết ngày 12-9-2021 của anh S là 167.382.937 đồng, trong đó: Nợ gốc 156.000.000 đồng, nợ lãi và phạt chậm thanh toán 11.382.937 đồng.

Trong quá trình xử lý vụ việc được biết tài sản bảo đảm – xe ô tô biển kiểm soát 77A-100.42 đang được gửi sửa chữa tại garage của Công ty Trách nhiệm hữu hạn T (sau đây viết tắt là Công ty T). Thông tin từ chủ garage cho biết: Xe ô tô này do anh Nguyễn Văn Đ nhận chuyển nhượng trái pháp luật từ anh S; sau khi anh Đ sử dụng xe và gây tai nạn thì mới gửi xe tại garage để sửa chữa. Ngân hàng Đ đã làm việc với các bên để tiến hành thu giữ xe ô tô 77A-100.42 và xử lý thông qua bán đấu giá công khai theo quy định, thu hồi được một phần nghĩa vụ nợ. Tính đến hết ngày 11-9-2022, anh S còn nợ Ngân hàng Đ số tiền 123.911.993 đồng, trong đó: Nợ gốc 90.168.000 đồng, nợ lãi và phạt chậm thanh toán 33.743.993 đồng. Do đó, Ngân hàng Đ yêu cầu anh S phải trả hết khoản nợ nêu trên và phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số 1006 kể từ ngày 12-9-2022 cho đến khi tất toán khoản vay.

Trước đây, Ngân hàng Đ có khởi kiện yêu cầu Tòa án xử lý tài sản thế chấp là xe ô tô biển kiểm soát 77A-100.42 để thanh toán nợ, nhưng đến nay tài sản thế chấp đã được xử lý xong nên Ngân hàng Đ xin rút lại phần yêu cầu khởi kiện này.

* Bị đơn anh Nguyễn Văn S đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa để khai báo và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì.

* Tại bản khai đề ngày 12 tháng 7 năm 2022, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Trách nhiệm hữu hạn T là anh Nguyễn Viết T trình bày: Xe ô tô con nhãn hiệu Mitsubishi, số loại Mirage, màu trắng, số khung A03AHH007224, số máy 3A92UGH1103, biển kiểm soát 77A-100.42 được anh Nguyễn Văn Đ gửi sửa chữa tại garage của Công ty T vào ngày 25-3-2021. Hiện trạng xe lúc đưa vào garage bị móp đầu trước nặng. Sau khi đưa vào garage, xe được tháo rời để sửa chữa, làm đồng, gò móp, cân chỉnh, tổng chi phí khoảng 120.000.000 đồng, nhưng anh Đ không chi trả nên garage dừng sửa chữa từ đó đến nay. Hiện trạng xe khung gầm tháo rời, máy bị bể lốc, qua thời gian kéo dài một số chi tiết bị thất lạc do tháo rời và sửa chữa, di chuyển xưởng nhiều lần. Về chi phí sửa chữa, giữa Công ty T và Ngân hàng Đ tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản khai đề ngày 12 tháng 7 năm 2022, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn Đ trình bày: Xuất phát từ mối quan hệ quen biết nhau nên anh có mua lại xe ô tô của anh Nguyễn Văn S vào năm 2018: Xe ô tô con nhãn hiệu Mitsubishi, biển kiểm soát 77A-100.42. Do xe ô tô bị thế chấp cho Ngân hàng Đ nên giữa anh với anh S chỉ thỏa thuận mua bán miệng mà không viết giấy tờ gì. Anh đã giao cho anh S 90.000.000 đồng và nhận xe về sử dụng. Đến tháng 3-2021, do bị tai nạn giao thông nên anh đã mang xe ô tô nêu trên đến sửa chữa tại garage Toàn Thắng, nhưng vì không đủ tiền sửa chữa nên xe ô tô vẫn còn ở garage Toàn Thắng cho đến nay. Anh thống nhất về hiện trạng xe ô tô theo Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 12-7-2022 của Tòa án. Về việc mua bán xe ô tô nêu trên giữa anh với anh S cũng như việc sửa chữa xe thì các anh tự giải quyết với nhau chứ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Ý kiến của Kiểm sát viên:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về giải quyết vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 91, 95, 98 của Luật Các tổ chức tín dụng; đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Đ. Buộc anh Nguyễn Văn S thanh toán toàn bộ vốn gốc và lãi vay tạm tính đến ngày 12-9-2022 là 123.911.993 đồng (Nợ gốc 90.168.000 đồng, nợ lãi và phạt chậm thanh toán 33.743.993 đồng) và tiếp tục trả lãi, phí phát sinh cho đến khi trả hết nợ gốc.

+ Đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản là xe ô tô con nhãn hiệu Mitsubishi, loại Mirage, màu trắng, biển số 77A-100.42 theo giấy

Chúng nhận đăng ký xe ô tô số 024332 do Phòng Cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Bình Định cấp ngày 11-6-2018 cho anh Nguyễn Văn S đứng tên sở hữu đã thế chấp cho Ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 1006/2018/HĐBĐ/PVB-NTH ngày 12-6-2018 để thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn Ngân hàng Đ khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Văn S trả nợ khoản vay để mua xe ô tô tiêu dùng tại Ngân hàng Đ Quy Nhơn – Phòng Giao dịch Nguyễn Thái Học theo Hợp đồng cho vay số 1006/2018/HĐTD/PVB-NTH ngày 12-6-2018 tạm tính đến hết ngày 11-9-2022 với số tiền 123.911.993 đồng, trong đó: Nợ gốc 90.168.000 đồng, nợ lãi và phạt chậm thanh toán 33.743.993 đồng. Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn thụ lý và đưa ra xét xử vụ án dân sự về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn anh Nguyễn Văn S đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các quyết định tố tụng nhưng tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa lần hai không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty T và anh Nguyễn Văn Đ có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[3] Hợp đồng cho vay số 1006/2018/HĐTD/PVB-NTH ngày 12-6-2018 giữa Ngân hàng Đ chi nhánh Quy Nhơn – Phòng Giao dịch N và anh Nguyễn Văn S với các điều khoản thỏa thuận phù hợp với các Điều 91, 98 của Luật Các Tổ chức tín dụng nên có hiệu lực pháp lý. Theo các chứng từ vay và trả nợ vay do Ngân hàng Đ cung cấp thể hiện: Số tiền vay là 288.000.000 đồng; thời hạn vay là 72 tháng kể từ ngày 13-6-2018; lãi suất trong hạn được ghi nhận tại Khế ước nhận nợ số 1006/2018/KUNN ngày 13-6-2018: Từ ngày 13-6-2018 đến ngày 12-6-2019 lãi suất là 8,99%/năm, từ ngày 13-6-2019 lãi suất được điều chỉnh 03 tháng/lần (bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm Ngân hàng Đ lĩnh lãi cuối kỳ của khách hàng cá nhân kỳ hạn 13 tháng tương ứng với loại tiền vay + biên độ 4,2%/năm) cụ thể là 12,19%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, cụ thể là 18,285%/năm; lãi suất chậm trả lãi là 10%/năm; kỳ hạn trả nợ vào ngày 13 hàng tháng. Anh S đã thanh toán cho Ngân hàng Đ số tiền là 200.610.253 đồng (gốc 132.000.000 đồng, lãi và phạt chậm thanh toán 68.610.253 đồng). Đến kỳ trả nợ ngày 13-3-2021, anh S đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Trong quá trình giải quyết vụ việc, Ngân hàng Đ đã phối hợp với các bên liên quan tiến hành thu giữ tài sản thế chấp (xe ô tô con biển kiểm soát 77A-100.42) và đã xử lý thông qua bán đấu giá công khai theo quy định, thu hồi được một phần nợ. Tạm tính đến hết ngày 11-9-2022, anh S còn nợ Ngân hàng Đ số tiền 123.911.993 đồng (Nợ gốc 90.168.000 đồng, nợ lãi và phạt chậm thanh toán 33.743.993 đồng). Do đó, Ngân hàng Đ yêu cầu anh S phải trả hết khoản nợ nêu trên và phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số 1006 kể từ ngày 12-9-2022 cho đến khi tất toán khoản vay là có cơ sở chấp nhận, phù hợp với Điều 95 của Luật Các Tổ chức tín dụng.

[4] Ngân hàng Đ có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện liên quan đến việc yêu cầu Tòa án xử lý tài sản thế chấp là xe ô tô con biển kiểm soát 77A-100.42 để

thanh toán nợ vì tài sản thế chấp đã được xử lý xong. Xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện này.

[5] Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.000.000 đồng. Ngân hàng Đ đã nộp tạm ứng. Theo quy định tại Điều 157 của Bộ luật Tố tụng dân sự, anh S phải chịu và có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng Đ 2.000.000 đồng.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm theo Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh S phải chịu 6.195.599 đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng Đ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[7] Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị về giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định nêu trên của Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 91, 95, 98 của Luật Các Tổ chức tín dụng; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Đ.

1.1. Buộc anh Nguyễn Văn S phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Đ số tiền là 123.911.993 đồng, trong đó: Nợ gốc 90.168.000 đồng; nợ lãi (lãi trong hạn, lãi chậm trả lãi trong hạn, lãi quá hạn) 33.743.993 đồng.

1.2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số 1006/2018/HĐTD/PVB-NTH ngày 12-6-2018 và Khế ước nhận nợ số 1006/2018/KUNN ngày 13-6-2018.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp (xe ô tô con biển kiểm soát 77A-100.42) để thanh toán nợ vì Ngân hàng Thương mại Đ đã tự nguyện rút phần yêu cầu khởi kiện này.

3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Anh Nguyễn Văn S có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Đ số tiền là 2.000.000 đồng.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

4.1. Anh Nguyễn Văn S phải chịu 6.195.599 đồng.

4.2. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Đ tiền tạm ứng án phí đã nộp 4.184.500 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003056 ngày 09 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

5. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Quy Nhơn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Trần Duyên Anh